

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 11-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Hồng Phúc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Thái Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/TLST - HS ngày 25 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 01/01/1989, tại xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long, nơi cư trú: Số 115C, Tổ 7, ấp PNB, xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H1, sinh năm 1952 và bà Huỳnh Kim H2, sinh năm 1952; vợ Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1986; con 01 người, sinh năm 2013; anh, chị em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1991. Tiền án: 01, ngày 30/9/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 73/2022/HS-ST, đã chấp hành xong ngày 24/3/2023; tiền sự: không; nhân thân bị cáo không có án tích đã được xóa, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng theo quyết định số 29/2019/QĐ-TA ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo không bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Thường trú: Số 38/4D, đường TP, Khóm 5, Phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện trú tại: ấp LK, xã LM, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Huỳnh Kim H2, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 115C, Tổ 7, ấp PNB, xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Anh T2, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp LK, xã LM, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Cao Thanh T3, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp LK, xã LM, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp LK, xã LM, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 26/8/2023 bị cáo Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô biển số: 84H4 - 7678 từ nhà lên thành phố V để lượm ve chai, đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến địa bàn xã LM, huyện M để lượm ve chai. Khi điều khiển xe mô tô đến ngã ba gần cầu LM, thuộc ấp LK, xã LM, huyện M, thì bị cáo phát hiện nhà của ông Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1980, nơi cư trú: ấp LK, xã LM, huyện M, đang xây dựng, không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo dừng xe mô tô lại đậu bên lề lộ đối diện ngôi nhà ông L. Bị cáo đi bộ qua lộ, đứng trước hàng rào nhìn vào bên trong nhà phát hiện có nhiều chân giàn giáo, được làm bằng kim loại, sơn màu xanh. Bị cáo lén lúc đi lại, leo lên cây cột điện bước qua hàng rào bằng tole vào bên trong nhà, lấy trộm 01 (một) chân giàn giáo để ở giữa nhà và leo lên đồng gạch ném ra ngoài hàng rào; bị cáo tiếp tục quay lại lấy thêm 01 (một) chân giàn giáo ở dưới mái hiên nhà và leo lên đồng gạch ném ra ngoài hàng rào. Sau đó, bị cáo trèo qua hàng rào đi ra ngoài, chuẩn bị đem 02 (hai) chân giàn giáo bằng kim loại, sơn màu xanh lên xe mô tô chở đi bán, thì bị người dân phát hiện bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 42/KLĐGTS ngày 29/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mang Thít. Kết luận 02 cái chân giàn giáo được làm bằng kim loại, sơn màu xanh, mỗi chân giàn giáo có kích thước cao 1,8m, ngang 1,3m, giàn giáo đã qua sử dụng, có tổng trọng lượng là 27kg, giá 10.000 đồng/kg, có tổng giá trị 270.000 đồng.

Quá trình xác minh thì bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 73/2022/HS-ST, ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V phạt 01 năm tù, bị cáo đã chấp hành xong ngày 24/3/2023, chưa được xóa án tích, không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục vi phạm.

Ngày 30/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) cái chân giàn giáo được làm bằng kim loại, sơn màu xanh, mỗi

chân giàn giáo có kích thước cao 1,8m, ngang 1,3m, giàn giáo đã qua sử dụng, trọng lượng 27kg. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Thanh L. Hiện nay anh L đã nhận lại tài sản xong.

- 01 (một) xe mô tô biển số 84H4-7678. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Huỳnh Kim H2, sinh năm: 1952, nơi cư trú: ấp PNB, xã LP, huyện LH (mẹ của bị cáo). Qua kiểm tra và xác minh thì xe mô tô 84H4 -7678 không có số khung, số máy đã bị đục và không có giấy đăng ký xe, nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh L đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 04/QĐ-VKS.HMT ngày 22/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm h, s khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia xét xử phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và phát biểu nội dung luận tội, khẳng định quyết định của Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo tù 06 tháng đến 09 tháng năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) cái chân giàn giáo được làm bằng kim loại, sơn màu xanh, mỗi chân giàn giáo có kích thước cao 1,8m, ngang 1,3m, giàn giáo đã qua sử dụng, trọng lượng 27 kg đã trả Nguyễn Thanh L xong, nên miễn xét.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 84H4-7678. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Huỳnh Kim H2, sinh năm: 1952, nơi cư trú: ấp PNB, xã LP, huyện LH (mẹ của bị cáo). Qua kiểm tra và xác minh thì xe mô tô 84H4 -7678 không có số khung, số máy đã bị đục và không có giấy đăng ký xe, nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu, nên miễn xét.

Án phí: Bị cáo nộp theo quy định khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các Điều khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít và không có ý kiến không tranh luận. Bị cáo yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 26/8/2023 bị cáo có hành vi lén lút vào nhà của ông Nguyễn Thanh L lấy trộm tài sản là 02 cái chân giàn giáo được làm bằng kim loại, sơn màu xanh, đã qua sử dụng của anh L có tổng trị giá 270.000 đồng.

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là quyền sở hữu của người khác về tài sản. Trong khi mọi người đang tích cực lao động sản xuất tạo ra của cải vật chất cho mình và góp phần làm giàu cho xã hội, thì bị cáo lại làm ngược lại, muốn có tài sản để sử dụng cho lợi ích cá nhân nhưng lại không lo lao động sản xuất để có thu nhập hợp pháp, mà lợi dụng sự mất cảnh giác của người khác để sau đó lấy tài sản của họ làm của riêng mình. Hành vi phạm tội của bị cáo gây bất bình, làm mất trật tự xã hội ở địa phương, đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Vì thế, để đấu tranh ngăn chặn tình trạng trên không để tái diễn trong địa bàn nói riêng và trong xã hội nói chung. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập

ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) cái chân giàn giáo được làm bằng kim loại, sơn màu xanh, mỗi chân giàn giáo có kích thước cao 1,8m, ngang 1,3m, giàn giáo đã qua sử dụng, trọng lượng 27kg là sở hữu của ông L, ông L đã nhận lại tài sản xong, nên miễn xét.

- 01 (một) xe mô tô biển số 84H4-7678. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Huỳnh Kim H2 (mẹ của bị cáo). Qua kiểm tra và xác minh thì xe mô tô 84H4 - 7678 không có số khung, số máy đã bị đục và không có giấy đăng ký xe. Đây là vật trực tiếp liên quan đến vụ án, không có nguồn gốc, xuất xứ, nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mang Thít tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

[4] Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ khi bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ 02 (hai) ngày bị bắt tạm giữ trong trường hợp phạm tội quả tang (các ngày 26 và ngày 27 tháng 8 năm 2023).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Hữu T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu, nên không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Giao 01 (một) xe mô tô biển số 84H4 -7678 cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mang Thít tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

Vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 25 tháng 9 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít với Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Công an huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- UBND xã LP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Bùi Hồng Phúc